

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trong năm 2023

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 259/UBND-KGVX ngày 15/01/2024 và Công văn số 106/BKHCN-HVKHCN ngày 12/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trong năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Tình hình xây dựng cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN & ĐMST đến năm 2025, trên cơ sở Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm kịp thời bổ sung những nội dung, nhiệm vụ và giải pháp đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, phù hợp với thực tiễn những nội dung chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

Ngoài ra, trong năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ cũng thực hiện tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) trên địa bàn tỉnh như: Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 21/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Nghị Quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm

vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Các Quyết định, Kế hoạch¹ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Hoạt động quản lý khoa học và công nghệ; các chương trình khoa học và công nghệ

2.1. Hoạt động quản lý khoa học và công nghệ

2.1.1. Quản lý khoa học

- Theo dõi, quản lý 36 nhiệm vụ KH&CN các cấp, trong đó: 09 nhiệm vụ cấp Quốc gia, cấp bộ; 26 nhiệm vụ cấp tỉnh; 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn giao trực tiếp tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện năm 2023, kết quả có 02/02 đề tài đã trúng tuyển. Tổ chức thẩm định kinh phí nhiệm vụ KH&CN đối với 05 nhiệm vụ. Tổ chức nghiệm thu 08 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 01 nhiệm vụ cấp quốc gia; 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ thuộc Chương trình NTMN, trong đó 01 dự án ủy quyền địa phương quản lý. Tổ chức 10 hội nghị chuyên giao kết quả đối với các nhiệm vụ KH&CN nghiệm thu đạt. Kiểm tra tiến độ các nhiệm vụ KH&CN năm 2023 đối với 8 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia. Kiểm tra việc tổ chức ứng dụng kết quả sau nghiệm thu đối với 12 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện năm 2024; tổ chức họp các Hội đồng tư vấn KH&CN xác định danh mục nhiệm vụ triển khai thực hiện trong năm 2024 (thuộc 06 lĩnh vực).

- Có ý kiến đối với các đề tài KH&CN cấp cơ sở của Trường Đại học Phạm Văn Đồng và Trường Chính trị tỉnh.

¹ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện năm 2023; Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện năm 2023; Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện năm 2023 (đợt 2); Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh cho các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2022; Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh thuộc ngành giáo dục năm học 2022-2023; Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh thuộc ngành giáo dục năm học 2022-2023; Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện năm 2023 (đợt 3); Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2023. Kế hoạch số 01/KH-UBND-TDTU ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh và Trường ĐH Tôn Đức Thắng, Triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi với Trường Đại học Tôn Đức Thắng giai đoạn 2023-2027; Kế hoạch số 01/KH-ĐHQGHN-UBND ngày 17/8/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội và UBND tỉnh Quảng Ngãi, Triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giữa Đại học Quốc gia Hà Nội và UBND tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 – 2027; Kế hoạch số 01/KH-UBND-ĐHĐN ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh và Đại học Đà Nẵng, Triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi và Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2023 – 2027.

- Hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh đã có một số kết quả, góp phần đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh, cụ thể:

+ Đối với trồng trọt: Các Đề tài “*Tuyển chọn, nhân nhanh một số giống sản mới kháng bệnh khảm lá, năng suất cao phục vụ canh tác sản bền vững tại Quảng Ngãi*”; Đề tài “*Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) trên một số cây trồng có giá trị kinh tế cao để nâng cao nhận thức và năng lực canh tác của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi*”; Dự án “*Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13, QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*”, dự án “*Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sẻ bản địa theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi*”; dự án “*Ứng dụng khoa học công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng Vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi*” được triển khai thực hiện góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xác định các đối tượng cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của từng địa phương, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi. Bên cạnh đó, quá trình triển khai các nhiệm vụ cũng tạo bước chuyển biến lớn trong nhận thức của người dân trong canh tác cây trồng đảm bảo kỹ thuật cho năng suất, chất lượng tốt, cung cấp sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

+ Đối với chăn nuôi: Dự án “*Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững cho đoàn viên thanh niên xã Trà Phú, huyện Trà Bồng*”, dự án “*Ứng dụng KH&CN tuyển chọn, nhân giống và phát triển chăn nuôi gà thả đồi an toàn tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi*” chuyển giao các kỹ thuật trong chăn nuôi các đối tượng heo, bò, gà, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu vật nuôi phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2.1.2. Quản lý công nghệ

Có ý kiến, thẩm định công nghệ cho 39 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Chuyển giao Công nghệ năm 2017. Thông qua công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư đã giúp chủ đầu tư những ý kiến xác thực nhằm chặn ngăn công nghệ lạc hậu, ô nhiễm môi trường và đầu tư hiệu quả hơn.

Tổ chức xác định nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo đề nghị tại Công văn số 1073/BKHCN-UDCN ngày 17/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1755/UBND-KGVX ngày 21/4/2023. Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh tại Công văn số 942/SKHCN-QLCN ngày 06/6/2023.

2.2. Chương trình khoa học và công nghệ

2.1.1. Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

Gửi văn bản tuyên truyền, hướng dẫn gửi 200 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tuyên truyền khảo sát nhu cầu đổi mới công nghệ bằng hình thức đến 100 lãnh đạo doanh nghiệp về Chương trình; Tổ chức khảo sát thực tế, tư vấn chuyển giao, đổi mới công nghệ, hướng dẫn xây dựng hồ sơ cho 10 doanh nghiệp có nhu cầu tham gia Chương trình; Gửi văn bản đề nghị doanh nghiệp có nhu cầu tham gia Chương trình trong năm 2024, gửi đề xuất để xem xét, hướng dẫn đến 35 doanh nghiệp.

2.3.2. Chương trình phát triển tài sản trí tuệ

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6616/UBND-KGVX ngày 29/12/2022, đã tổ chức cuộc họp để rà soát lại quá trình tham mưu triển khai dự án “*Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Thổ bách thảo gắn với truy xuất nguồn gốc, chất lượng*”, báo cáo kết quả và đề xuất dừng triển khai dự án tại Công văn số 270/SKH-CN-QLCN ngày 01/3/2023.

- Tổ chức làm việc với các địa phương về định hướng tổ chức quản lý, khai thác, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đặc thù, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Thông báo đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bổ sung thực hiện năm 2023 và nhiệm vụ bắt đầu thực hiện năm 2024 thuộc Chương trình.

- Tiếp nhận 04 Phiếu đề xuất nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Tuy nhiên, qua họp Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn, xét chọn không lựa chọn được nhiệm vụ để triển khai thực hiện.

2.3.3. Chương trình hỗ trợ DNNVV

Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 52/2023/BTC ngày 08/8/2023 hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2023. Tuy nhiên, thời gian còn lại trong năm 2023 là quá ngắn để thực hiện các thủ tục hỗ trợ và giải ngân kinh phí năm 2023. Do đó, Sở sẽ triển khai thực hiện vào các thủ tục đề hỗ trợ DNNVV năm 2024.

3.3.4. Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025

- Thực hiện tuyên truyền Chương trình trên Đài Phát thanh – Truyền hình PTQ, Báo Quảng Ngãi; xây dựng và phát sóng 02 phóng sự trên Đài PTQ; xây dựng 04 chuyên mục và đăng trên Báo Quảng Ngãi (*Báo in và Báo điện tử*); tuyên truyền trực tiếp tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức 04 khóa đào tạo với 250 lượt người tham gia; tổ chức thành công Hội thảo “*Kinh nghiệm, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi*”; tham dự, kết nối doanh nghiệp tỉnh tham dự và báo cáo tham luận tại Diễn đàn Năng suất Quốc gia năm 2023 do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; kết nối Lãnh đạo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chia sẻ “*Tư duy năng suất – hiệu quả*” theo đề nghị của

Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

- Đối với nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình: UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năng suất và chất lượng giai đoạn 2021 – 2023 trên địa bàn tỉnh; báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng KH&CN&ĐMST giai đoạn 2021 – 2030.

2.3.5. Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; tham gia Hội thảo khoa học về tăng cường, thúc đẩy công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế. Thông qua các lớp tập huấn các quy định đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG); quy định về đo lường, ghi nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn; quy định đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu thực hiện hướng dẫn cho khoảng 400 lượt người của các cơ sở, doanh nghiệp thực hiện chương trình đảm bảo đo lường tại các cơ sở, đơn vị. Thực hiện 02 phóng sự tuyên truyền trên Báo Quảng Ngãi: “Đảm bảo đo lường, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển” và chuyên mục “Nâng cao hiệu quả hoạt động đo lường, thử nghiệm”.

2.3.6. Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc

Báo cáo tình hình thực hiện Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc năm 2022; Tổ chức tập huấn về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc cho 60 lượt người tham gia là đại diện của tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh; Báo cáo tình hình thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc năm 2022. Chủ trì, phối hợp thực hiện 02 phóng sự về Truy xuất nguồn gốc.

2.3.7. Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025”

- Thông báo đề xuất Dự án thuộc Chương trình thực hiện năm 2024. Có 01 hồ sơ tham gia Chương trình của Doanh nghiệp gửi đến Sở nhưng không đủ điều kiện để tổ chức họp Hội đồng nên Doanh nghiệp đã xin rút hồ sơ.

- Tổ chức đánh giá, nghiệm thu đối với 02 dự án cấp bộ thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025”:

+ Dự án do Trung ương quản lý “Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình liên kết bền vững trong sản xuất lúa giống xác nhận và gạo chất lượng cao đạt tiêu

chuẩn VietGAP tại tỉnh Quảng Ngãi”: Kết quả dự án đã cung ứng sản phẩm lúa giống chất lượng, lúa thương phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP và gạo an toàn vệ sinh thực phẩm cho xã hội; ổn định đầu ra sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân, tạo việc làm cho lao động tại địa phương góp phần xây dựng nông thôn mới.

+ Dự án Ủy quyền địa phương quản lý “*Ứng dụng kỹ thuật mới trong sản xuất Bưởi da xanh và Chuối mốc theo hướng hàng hóa tại huyện miền núi Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi*”: Kết quả thực hiện dự án đã góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo; tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững; thay đổi nhận thức của người dân trồng bưởi da xanh và chuối mốc có tổ chức và quy mô, chuyển từ tư duy làm nhỏ lẻ, làm đủ ăn sang làm quy mô lớn và sản xuất thành hàng hoá. Cung cấp sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng và bảo vệ môi trường từ các biện pháp kỹ thuật canh tác đảm bảo theo tiêu chuẩn VietGAP, như thiết kế vườn đồi, các biện pháp canh tác, các biện pháp trừ sâu bệnh để tạo cây trồng khoẻ mạnh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo những quy định được cho phép.

2.3.8. Chương trình “Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen tỉnh Quảng Ngãi thực hiện trong giai đoạn 2021-2025”

Đang triển khai thực hiện Đề tài “*Điều tra, thu thập, đánh giá và bảo tồn nguồn gen giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương tại tỉnh Quảng Ngãi*” với mục tiêu điều tra, đánh giá nguồn gen và nghiên cứu phục tráng giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương để phục vụ sản xuất, lưu giữ an toàn và đề xuất được biện pháp bảo tồn, khai thác bền vững và phát triển nguồn gen cây trồng quý có giá trị về kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

3. Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Hỗ trợ 09 lượt doanh nghiệp tham gia hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, quảng bá thành tựu KH&CN (05 lượt tham gia tại Quảng Nam; 04 lượt tham gia tại Đắk Lắk).

- Tham mưu UBND tỉnh Báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ*”.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN và các nội dung liên quan về quy định, chính sách doanh nghiệp KH&CN hiện hành đến các doanh nghiệp có tiềm năng trên địa bàn tỉnh.

- Cấp mới Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho Công ty Cổ phần Vật liệu Tính năng cao; cấp sửa đổi, bổ sung 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho Công ty TNHH Nông lâm nghiệp TBT. Hướng dẫn 01 hồ sơ thành lập doanh nghiệp khoa học cho Công ty TN&HH Giống cây trồng Miền Trung. Công ty đang hoàn thiện hồ sơ để đăng ký theo hướng dẫn.

4. Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân

4.1. Sở hữu trí tuệ

- Hướng dẫn 40 lượt tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp.

- Tổ chức thành công 01 buổi Tọa đàm với chủ đề Phụ nữ thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhân Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới. Tọa đàm có sự tham gia của 70 người. Thông qua các hoạt động, lĩnh vực sở hữu trí tuệ được các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân quan tâm nhiều hơn, từng bước hình thành và tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong cộng đồng.

- Tổ chức 01 Lớp tập huấn về sáng kiến, với sự tham gia của 80 người.

4.2. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Tiếp nhận và xác nhận 05 hồ sơ công bố hợp quy, 07 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 44 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với mặt hàng thép và cáp điện do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhập khẩu. Thực hiện khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với 40 mẫu (đạt 133% so với kế hoạch).

- Hướng dẫn 08 cơ sở đăng ký sử dụng mã số mã vạch; 03 cơ sở xây dựng tiêu chuẩn cơ sở. Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 20 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cập nhật 1.166 tin cảnh báo của các nước thành viên WTO cho các doanh nghiệp; cập nhật 31 QCVN mới ban hành; và 01 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; hoàn thành 04 bản tin TBT năm 2023.

4.3. Ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân

- Hướng dẫn 14 cơ sở xây dựng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và 04 chứng chỉ nhân viên ATBX; Cấp 14 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện và 04 chứng chỉ nhân viên ATBX đảm bảo trong 03 ngày làm việc.

- Tiếp nhận 11 thông báo vận chuyển nguồn phóng xạ đi qua địa bàn tỉnh của các đơn vị.

- Thực hiện 02 phóng sự phát trên sóng PTQ về đảm bảo An toàn bức xạ và hạt nhân trong y tế và công nghiệp.

5. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) năm 2023, cụ thể:

- Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo trong cộng đồng thông qua đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền như: Đăng thông tin tuyên truyền lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, băng rôn, phướn; Cập nhật thường xuyên các thông tin về KNĐMST của tỉnh và các địa phương trên Fanpage khởi nghiệp sáng tạo Quảng Ngãi, Cổng Thông tin KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi; Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về KNĐMST trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi; Tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức trực tiếp cho cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tại 10 huyện, thị xã, thành phố; Tổ chức Cuộc thi KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 5.

- Thúc đẩy việc hình thành và phát triển các thành tố của hệ sinh thái thông qua các hoạt động: Tổ chức các lớp tập huấn về KNĐMST cho đội ngũ tư vấn KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi; Tập huấn nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp KNĐMST; Tập huấn về KNĐMST cho các tác giả có dự án, giải pháp đạt giải tại các hội thi sáng tạo kỹ thuật, các cuộc thi khởi nghiệp để hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; Khuyến khích và hướng dẫn thành lập mới câu lạc bộ KNĐMST tại huyện Bình Sơn và huyện Ba Tơ. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 6 câu lạc bộ KNĐMST với tổng số thành viên là 100 người.

- Tổ chức các hoạt động nhằm kết nối các thành tố trong hệ sinh thái như: Tổ chức Ngày Hội KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái KNĐMST năm 2023 tại tỉnh Quảng Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế; Tổ chức Chương trình kết nối với chủ đề “*Phát triển doanh nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo*”; Tổ chức, hỗ trợ 05 lượt doanh nghiệp KNĐMST tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Nam.

6. Hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN & ĐMST: Chủ động trong công tác hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động quản lý KH&CN, nghiên cứu phát triển KH&CN; đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, Ngành Trung ương, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, các Viện và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thiết lập các kênh hợp tác phát triển KH&CN, đặc biệt trong lĩnh vực áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, tham gia Chợ công nghệ và thiết bị -Techmart và các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, nhằm phục vụ phát triển KT-XH của tỉnh. Tuy nhiên, công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

7. Hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “*Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi năm 2023*” cho 06 tập thể; tặng Bằng khen của

Chủ tịch UBND tỉnh cho 10 cá nhân và 07 nhóm tác giả liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ²

- Gửi văn bản giới thiệu Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi tham gia xét chọn công trình sáng tạo khoa học và công nghệ tuyển chọn vào “*Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2023*”.

- Thực hiện các trình tự, thủ tục và hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị Hội đồng Quốc gia xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023 cho 03 doanh nghiệp. Tham gia Đoàn thẩm định tại chỗ 02 doanh nghiệp đề cử Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2022.

8. Hoạt động thông tin, truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Thực hiện vận hành thư viện điện tử KH&CN.

- Thực hiện 12 số chuyên mục "Khoa học, Công nghệ và đời sống" trên sóng phát thanh và 12 số chuyên mục trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; 12 số chuyên trang đăng trên Báo Quảng Ngãi. Theo dõi viết tin, bài; cập nhật thông tin trên website thành phần của Sở. Số lượng: Khoảng 660 tin, bài, ảnh, văn bản; Theo dõi, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Số lượng: Khoảng 420 tin, bài, ảnh, văn bản (đạt 117% KH); Xuất bản 06 số Bản tin KH&CN.

- Thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN: Trung tâm thực hiện gửi phiếu thu thập thông tin ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2018-2022 với 104 nhiệm vụ KH&CN (trong đó, cấp tỉnh: 47, cấp cơ sở: 57). Thu thập thông tin cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ 12 nhiệm vụ đã được cấp giấy chứng nhận năm 2022 của 11 tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN. Thu thập thông tin nhiệm vụ KH&CN đang triển khai năm 2023; cấp 17 giấy chứng nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (07 cấp tỉnh và 10 cấp cơ sở);

9. Nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Về đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN: tiếp tục triển khai Dự án “*Nâng cao năng lực thông tin và thống kê khoa học và công nghệ*”, trong năm 2023, tiếp tục triển khai các nội dung, hạng mục của dự án và hoàn thành dự án theo tiến độ kế hoạch. Hiện nay, Sở KH&CN giao Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ vận hành, sử dụng, khai thác thư viện KH&CN.

- Trong năm 2023, tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động KH&CN&ĐMST là 21.691,18 triệu đồng.

10. Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

² Tại các Quyết định số: 748/QĐ-UBND ngày 15/5/2023, 1001/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 và 1558/QĐ-UBND ngày 24/10/2023.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 07/9/2022 về việc triển khai giáo dục STEM trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030: Xây dựng tài liệu hướng dẫn, giảng dạy thực hiện giáo dục STEM; Tổ chức tập huấn về giáo dục STEM cho giáo viên; Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên,...

- Theo Báo cáo tổng kê KH&CN tỉnh Quảng Ngãi năm 2022³, tổng số nhân lực tham gia trong các tổ chức hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh là 2.336 người. Trong đó, có 52 người đạt trình độ tiến sĩ, 612 thạc sĩ, 992 đại học, 199 cao đẳng, 481 trình độ khác. Nhân lực khoa học và công nghệ tập trung chủ yếu ở các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tổ chức dịch vụ KH&CN (như: tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và hàng hóa; tư vấn về KH&CN; chuyển giao công nghệ).

- Đội ngũ nhân lực tham gia trong các tổ chức KH&CN của tỉnh đã có bước trưởng thành, tăng lên cả về số lượng và chất lượng, phát huy tốt vai trò ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; là lực lượng nòng cốt trong hoạt động giáo dục, y tế, nông nghiệp, KH&CN, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất - kinh doanh, đóng góp ngày càng quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế, văn hóa, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Trong năm 2023, tuyển dụng theo chính sách thu hút có 01 trường hợp theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về công tác tại Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

11. Hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 tại Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được Văn Phòng Công Nhận Chất lượng đánh giá công nhận đạt yêu cầu, được duy trì và cải tiến; đã hoàn thành 159 hồ sơ các chỉ tiêu chuẩn bị hết hạn và mở rộng thêm 10 chỉ tiêu mới theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động thử nghiệm tất cả hồ sơ; tất cả chuẩn đo lường được duy trì và hiệu chuẩn theo quy định. Hoàn thành hồ sơ trình Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân cấp lại giấy đăng ký cung cấp Dịch vụ hỗ trợ Ứng dụng năng lượng nguyên tử và cấp giấy phép hành nghề Hỗ trợ Ứng dụng năng lượng nguyên tử cho 02 nhân viên và đã được Cục An toàn Bức xạ hạt nhân đánh giá tại chỗ và kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu và đã được Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân cấp lại giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ Hỗ trợ Ứng dụng năng lượng nguyên tử.

³ Văn bản số 289/SKHCN-TTUDDVKHCN ngày 03/3/2023 của Sở KH&CN về báo cáo tổng kê về khoa học và công nghệ năm 2022 (thực hiện theo quy định chế độ báo cáo tổng kê ngành khoa học và công nghệ tại Thông tư số 15/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018).

II. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Trong năm 2023, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp từ Trung ương đến tỉnh và sự phối giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị có liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ đã tập trung, triển khai hoàn thành cơ bản nhiệm vụ, nội dung liên quan đến hoạt động KH&CN&ĐMST trên địa bàn tỉnh. Trong đó, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cơ bản đảm bảo các yêu cầu của cấp có thẩm quyền, cụ thể như: Chương trình hành động của Thường trực Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2023; Ngoài ra cũng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động thanh tra, giúp các cơ sở nắm bắt các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng phát sinh đảm bảo đúng quy định, thời gian, đáp ứng yêu cầu; các nhiệm vụ KH&CN triển khai cơ bản theo tiến độ, chất lượng yêu cầu. Qua đó, cơ bản đã triển khai các nhiệm vụ, định hướng, giải pháp theo Chiến lược phát triển KH&CN&ĐMST đến năm 2030, nhằm thúc đẩy hoạt động KH&CN&ĐMST trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

2. Khó khăn

(1) Nguồn nhân lực KH&CN tham gia nghiên cứu, tham gia thành viên các Hội đồng tư vấn của tỉnh còn ít; các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh còn ít, khả năng về nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nghiên cứu còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc nghiên cứu, phát triển, chuyển giao ứng dụng KH&CN tiên tiến. Bên cạnh đó, thời gian qua, số lượng đề xuất nhiệm vụ KH&CN triển khai trên địa bàn tỉnh còn ít về số lượng, chất lượng chưa cao

(2) Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn trong sản xuất - kinh doanh nên không có đủ tiềm lực và nhu cầu tham gia các Chương trình KH&CN. Khả năng huy động kinh phí từ các nguồn lực ngoài ngân sách gặp nhiều khó khăn.

(3) Hiện nay, thông tư hướng dẫn quản lý và cơ chế tài chính cho việc triển khai Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030 chưa được cấp có thẩm quyền ban hành. Do vậy, các hoạt động phát triển thị trường KH&CN ở địa phương từ năm 2021 đến nay chưa được triển khai.

(4) Văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền có nhiều thay đổi chưa đồng bộ và rõ ràng gây khó khăn trong quá trình áp dụng để thực hiện quản lý nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh.

(5) Đối với các Chương trình khoa học và công nghệ

- Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh đến nay chưa xét duyệt được nhiệm vụ do có những khó khăn như sau: Nhiều nội dung hỗ trợ thuộc Chương trình này trùng với nội dung hỗ trợ của Đề án mỗi xã một sản phẩm, chương trình hỗ trợ khuyến công, trong khi đó quy trình thực hiện hỗ trợ của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ này là khá phức tạp nên các cá nhân, tổ chức khó tham gia; Thời gian được cấp quyền sở hữu trí tuệ kéo dài, tính chắc chắn cho sản phẩm của nhiệm vụ xác lập quyền sở hữu trí tuệ không cao, do đó cũng ảnh hưởng đến việc xét duyệt các đề xuất; Yêu cầu về tính mới, tính quy mô, tính lan tỏa của nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ như một nhiệm vụ KH&CN là không phù hợp với tính chất hỗ trợ của các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

- Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng: Chương trình thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo phương thức nhiệm vụ KH&CN gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện Chương trình 1322 về hình thức xác định nhiệm vụ, trình tự thực hiện, biểu mẫu áp dụng,... có nhiều điểm bất cập, chưa phù hợp.

- Đề án Truy xuất nguồn gốc: Chưa có Thông tư hướng dẫn về công tác quản lý, triển khai áp dụng về truy xuất nguồn gốc ban hành theo Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022; Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia mới được xây dựng chưa được hướng dẫn thực hiện.

- Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030: Chưa có quy định để địa phương xây dựng nội dung và định mức chi cho thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; chưa có quy định về quản lý nhiệm vụ theo hình thức nào, trình tự thủ tục, biểu mẫu ...; Chưa có Bộ tiêu chí để làm căn cứ đánh giá công nhận doanh nghiệp đã đáp ứng đầy đủ Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; Thiếu các đơn vị có đủ năng lực thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Học viên KHCN&ĐMST (Bộ KH&CN);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành